TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 05/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Xuân Văn;

2. Ông Nguyễn Văn Cương.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Lê Huy Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L1, sinh năm 1993 và 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/8/2008, bị Toà án nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội " Dâm ô đối với trẻ em", theo Bản án số 244/2008/HSST. Chấp hành án tại Trại giam P đến ngày 17/01/2009 được đặc xá.

Ngày 12/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương về tội "Trộm cắp tài sản" và tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH V; trụ sở: Tại lô 11, đường số 20, Khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Uk Hu K, sinh năm 1964; quốc tịch: Hàn Quốc là chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Hồng N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 720A, đường Điện Biên P, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, (văn bản ủy quyền ngày 05/7/2019), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Tá H, sinh năm 1985, tại tỉnh Hà Tĩnh - Hiện đang chấp hành án tại giam T, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, tại tỉnh Hà Tĩnh – Hiện đang chấp hành án tại giam T, vắng mặt.

3. Phạm Đức T, sinh năm 1975, tại tĩnh Hà Tĩnh – Hiện đang chấp hành án tại trại giam T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH V (gọi tắt là Công ty V) có trụ sở tại lô 11, đường số 20, Khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương do ông Uk Ju K, sinh năm 1964, (Quốc tịch: Hàn Quốc) làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh các sản phẩm dệt, may.

Trần Văn K cùng với Võ Tá H, Bùi Anh T, Võ Tá T, Nguyễn Văn H là nhân viên của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ O(viết tắt là Công ty O), địa chỉ ấp 1, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, do bà Trần Bé Ti làm Giám đốc.

Tháng 9/2015, Trần Văn K cùng Võ Tá H, Nguyễn Văn H được Công ty Ophân công bảo vệ mục tiêu tại Công ty V. Ngoài ban đêm làm bảo vệ tại Công ty V, ban ngày Võ Tá H còn làm công nhân cùng với Nguyễn Thị M tại Công ty TNHH F, khu chế xuất L1, phường L, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Thị M sống chung như vợ chồng với Nguyễn Khắc L tại phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Phạm Đức T là tài xế taxi của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn ML tại Bình Dương (ML Bình Dương).

Từ tháng 10/2015, Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H cùng trực bảo vệ ca đêm tại Công ty V, thời gian từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau. Quá trình làm việc tại Công ty V, lợi dụng việc được công ty giao chìa khóa văn phòng, xưởng sản xuất vào cuối ngày làm việc nên Trần Văn K nảy sinh ý định trộm cắp vải nguyên liệu của công ty bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trần Văn K bàn với Võ Tá H việc chiếm đoạt vải của công ty và kêu Võ Tá H tìm nơi tiêu thụ vải thì Võ Tá H đồng ý.

Khoảng hai ngày sau, trong lúc làm việc tại Công ty F, Võ Tá H hỏi Nguyễn Thị M có biết nơi nào mua vải không thì Nguyễn Thị M nói sẽ tìm người mua vải giúp Võ Tá H. Đi làm về, Nguyễn Thị M kể lại sự việc trên cho Nguyễn Khắc L biết. Nguyễn Khắc L có em ruột là Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1986, ngụ tại số 536/43/23/4, đường B, Phường 10, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, làm nghề buôn bán vải nên Nguyễn Khắc L gọi điện thoại hỏi Nguyễn Thị Lệ T có mua vải không thì Nguyễn Thị Lệ T đồng ý mua. Đến khoảng 15 giờ ngày hôm sau, Nguyễn Thị M đưa số điện thoại của Nguyễn Thị Lệ T cho Võ Tá H, sau đó Võ Tá H đưa lại cho Trần Văn K để Trần Văn K liên lạc với

Nguyễn Thị Lệ T thỏa thuận mua bán vải với giá 30.000 đồng/01kg. Nguyễn Thị Lệ T nhờ Nguyễn Khắc L và Nguyễn Thị M mua vải giùm nên Nguyễn Thị Lệ T kêu Trần Văn K giao vải cho Nguyễn Khắc L và Nguyễn Thị M. Sau khi đã thống nhất với Nguyễn Thị Lệ T, khoảng 19 giờ ngày hôm sau Trần Văn K thông báo lại cho Võ Tá H biết là đã tìm được người mua vải. Sau đó, Trần Văn K và Võ Tá H rủ thêm Nguyễn Văn H cùng tham gia lấy trộm vải của Công ty V thì Nguyễn Văn H đồng ý.

Để lấy được vải của Công ty V, Trần Văn K và đồng phạm sử dụng chìa khóa được giao mở cửa văn phòng (thông với xưởng) đột nhập vào bên trong, sau đó lấy các cây vải nguyên liệu để trong xưởng đưa ra ngoài qua cửa thoát hiểm bên hông trái rồi đem đi tiêu thụ.

Quá trình điều tra đã xác định được Trần Văn K và đồng phạm 12 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty V, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ (không rõ ngày) đầu tháng 10/2015, Nguyễn Văn H cảnh giới ở cổng chính Công ty V, còn Trần Văn K đột nhập vào trong xưởng lấy 02 cây vải nguyên liệu CVC 55% cotton, tổng khối lượng là 70kg, tương đương với 462m vải đưa ra ngoài. (01 kg vải CVC 55% cotton tương đương 6,6m vải). Trần Văn K và Võ Tá H bỏ 02 cây vải lên xe mô tô biển số 72X2 – 162.37 buộc vào yên xe. Sau đó, Trần Văn K điều khiển xe mô tô chở đến phòng trọ của Nguyễn Thị M và Nguyễn Khắc L ở phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương bán với giá là 30.000 đồng/01kg, được số tiền là 2.100.000 đồng. Võ Tá H, Nguyễn Văn H, Trần Văn K chia nhau mỗi người số tiền 700.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 238/BB.ĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá thị xã D xác định 462m vải CVC 55% cotton trị giá 12.392.688 đồng.

- Lần thứ hai đến lần thứ sáu: Bằng thủ đoạn như trên, trong tháng 10/2015 và tháng 11/2015 (không rõ ngày) Trần Văn K cùng Võ Tá H, Nguyễn Văn H tiếp tục thực hiện 05 lần trộm cắp vải nguyên liệu của Công ty V, mỗi lần 02 cây vải loại CVC 55% cotton, khối lượng là 70kg, tương đương với 462m vải. Mỗi lần lấy được vải, Trần Văn K điều khiển xe mô tô chở đến bán cho Nguyễn Thị M và Nguyễn Khắc L với giá 30.000 đồng/01kg, được số tiền 2.100.000 đồng, Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H chia nhau mỗi người số tiền 700.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau khi mua vải, Nguyễn Khắc L và Nguyễn Thị M để tại phòng trọ của mình, sau đó Nguyễn Thị Lệ T thuê xe ô tô tải đến phòng trọ của Nguyễn Khắc L chở về chỗ ở của Nguyễn Thị Lệ T tại địa chỉ số 536/43/23/4, đường B, Phường 10, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi mua vải, Nguyễn Thị Lệ T nghe Trần Văn K nói (qua điện thoại) đây là vải công ty thanh lý, Khẩn mua được nên bán lại kiếm lời. Nguyễn Khắc L và Nguyễn Thị M cũng không nói cho Nguyễn Thị Lệ T biết vải Nguyễn Thị Lệ T mua là do Võ Tá H và đồng bọn trộm cắp nên Nguyễn Thị Lệ T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Theo Kết luận định giá tài sản số 238/BB.ĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá thị xã D xác định 462m vải CVC 55% cotton trị giá 12.392.688 đồng.

Như vậy, 05 lần trộm cắp vải của Công ty CMC Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H chiếm đoạt 2.310m vải (05x462m = 2.310m) trị giá 61.963.440 đồng.

- Lần thứ bảy: Bằng thủ đoạn như lần trước, khoảng 22 giờ (không rõ ngày) cuối tháng 11/2015, Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H trộm cắp 03 cây vải nguyên liệu của Công ty V, gồm: 01 cây vải loại CVC 55% cotton, khối lượng 30kg, tương đương với 198m vải; 02 cây vải loại Print (vải in) 55% cotton, tổng khối lượng 50kg, tương đương 330m vải. Sau khi chiếm đoạt được, Trần Văn K điều khiển xe mô tô chở 80kg vải đến bán cho Nguyễn Thị M và Nguyễn Khắc L với số tiền 2.400.000 đồng. Võ Tá H, Nguyễn Văn H, Trần Văn K chia nhau mỗi người 800.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 238/BB.ĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá thị xã D xác định 198m vải CVC 55% cotton trị giá 5.311.152 đồng và 330m vải Print 55% cotton trị giá 7.903.500 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt lần này là 13.214.652 đồng.

- Lần thứ tám: Sau 07 lần trộm cắp nhưng không bị Công ty V phát hiện, để lấy được vải nhiều hơn Trần Văn K bàn với Võ Tá H và Nguyễn Văn H thuê xe ô tô taxi vào công ty vận chuyển vải chiếm đoạt được đến bán cho Nguyễn Thị M và Nguyễn Khắc L. Khoảng 23 giờ, (không rõ ngày) đầu tháng 12/2015, Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H trộm cắp 13 cây vải nguyên liệu Print 55% cotton (màu sắc khác nhau) của Công ty V, tổng khối lượng là 450kg, tương đương 2.970m vải. Sau khi chiếm đoạt được, Trần Văn K thuê Phạm Đức T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova biển số 60A-109.26 đến Công ty V chở 450kg vải đến bán cho Nguyễn Thị M và Nguyễn Khắc L với số tiền 13.500.000 đồng. Trần Văn K trả tiền xe cho Phạm Đức T 500.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để tiêu xài chung, còn lại Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 238/BB.ĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá thị xã D xác định 2.970m vải Print 55% cotton trị giá 71.131.500 đồng.

- Lần thứ chín: Bằng thủ đoạn như lần trước, khoảng 23 giờ (không rõ ngày), giữa tháng 12/2015, Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H trộm cắp 13 cây vải nguyên liệu 841 55% cotton (màu sắc khác nhau) của Công ty V, tổng khối lượng là 450kg, tương đương với 2.970m vải. Sau đó, Trần Văn K thuê Phạm Đức T điều khiển xe ô tô taxi chở 450 kg vải đến bán cho Nguyễn Thị M và Nguyễn Khắc L với số tiền 13.500.000 đồng. Võ Tá H trả tiền xe cho Phạm Đức T 500.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để tiêu xài chung, còn lại Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 238/BB.ĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá thị xã D xác định 2.970m vải 841 55% cotton trị giá 58.327.830 đồng.

- Lần thứ mười: Sau hai chở vải cho Trần Văn K và đồng bọn đi bán, Phạm Đức T biết số vải Phạm Đức T vận chuyển là tài sản do phạm tội mà có. Phạm Đức T nảy sinh ý định mua vải do Trần Văn K cùng đồng bọn trộm cắp để bán lại kiếm lời, Phạm Đức T nói với Võ Tá H là Phạm Đức T sẽ mua vải với giá 35.000 đồng/01kg, Võ Tá H về nói lại cho Trần Văn K biết thì Trần Văn K đồng ý bán vải cho Phạm Đức T.

Khoảng 22 giờ 30 phút, (không rõ ngày) giữa tháng 12/2015, Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H lén lút chiếm đoạt 10 cây vải nguyên liệu (màu sắc khác nhau) của Công ty V, gồm có: 03 cây vải loại 841 55% cotton, tổng khối lượng 120 kg, tương đương với 792m vải; 05 cây vải loại Print 55% cotton, tổng khối lượng là 200kg, tương đương với 1.320m vải; 02 cây vải loại CVC 55% cotton, tổng khối lượng 80kg, tương đương với 528m vải. Sau khi chiếm đoạt được, Trần Văn K đi cùng Phạm Đức T bằng xe taxi chở 400 kg vải về phòng trọ của Phạm Đức T ở phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương để cân và tính tiền với giá 35.000 đồng/01kg, được số tiền là 14.000.000 đồng. Trần Văn K trả tiền xe cho Phạm Đức T 500.000 đồng, còn lại Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H chia nhau mỗi người 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua được vải, Phạm Đức T dự trữ ở phòng trọ rồi chở đến tiệm vải I ở địa chỉ 89D, phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh bán cho bà Ngô Thị T, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang với giá 60.000 đồng/01kg. Khi bán vải Phạm Đức T nói với bà Ngô Thị T vải do các công ty thanh lý, Phạm Đức T mua được và đem bán lại nên bà Ngô Thị T không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có.

Theo Kết luận định giá tài sản số 238/BB.ĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá thị xã D xác định 792m vải 841 55% cotton trị giá 15.554.088 đồng, 1.320m vải Print 55% cotton trị giá 31.614.000 đồng, 528m vải CVC 55% cotton trị giá 14.163.072 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt lần này là 61.331.160 đồng.

- Lần thứ mười một: Bằng thủ đoạn như trên, khoảng 22 giờ 30 phút, (không rõ ngày) giữa tháng 12/2015 (sau vụ trước 02 ngày), Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H lén lút chiếm đoạt 10 cây vải nguyên liệu (màu sắc các cây vải khác nhau) của Công ty V, gồm có: 08 cây vải loại CVC 55% cotton khối lượng 320 kg, tương đương với 2.112m vải; 02 cây vải loại 100% cotton khối lượng là 80kg, tương đương với 504m vải. Số vải chiếm đoạt được, Trần Văn K bán cho Phạm Đức T với số tiền 14.000.000 đồng. Trần Văn K trả tiền xe cho Phạm Đức T 500.000 đồng, còn lại Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H chia nhau mỗi người 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 238/BB.ĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá thị xã D xác định 2.112m vải loại CVC 55% cotton trị giá

56.652.288 đồng, 504m vải loại 100% cotton trị giá 18.226.656 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt lần này là 74.878.944 đồng.

- Lần thứ mười hai: Cùng thủ đoạn như lần trước, khoảng 23 giờ, (không rõ ngày, sau lần trước 03 ngày), giữa tháng 12/2015, Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H lén lút chiếm đoạt 10 cây vải nguyên liệu (màu sắc khác nhau) của Công ty V, gồm có: 06 cây vải loại 100% cotton khối lượng 240kg, tương đương với 1.512m vải; 04 cây vải loại YD 55% cotton khối lượng 160 kg, tương đương với 1.056m vải. Số vải chiếm đoạt được, Trần Văn K bán cho Phạm Đức T với số tiền 14.000.000 đồng. Trần Văn K trả tiền xe cho Phạm Đức T 500.000 đồng, còn lại Trần Văn K, Võ Tá H, Nguyễn Văn H chia nhau mỗi người 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 238/BB.ĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá thị xã D xác định 1.512 mét vải loại 100% cotton trị giá 54.679.968 đồng; 1.056m vải loại YD 55% cotton trị giá 23.521.344 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt lần này là: 78.201.312 đồng.

Ngày 25/4/2016, Công ty V phát hiện bị thất thoát vải với số lượng lớn nên đến Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương tố cáo vụ việc. Ngày 24/5/2016, Võ Tá H đến Công an thị xã D đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của Võ Tá H và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 24/5/2016 và ngày 25/5/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Đức T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Khắc L thu giữ tại chỗ ở của Phạm Đức T 01 cân hiệu Nhơn Hoà và 24kg vải các loại. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D thu giữ của Ngô Thị T 28 cây vải các loại, khối lượng 670kg. Đến ngày 29/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn H.

Đối với Trần Văn K sau khi phạm tội bỏ trốn đến ngày 12/02/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh bắt tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Như vậy, Trần Văn K tham gia thực hiện 12 lần trộm cắp vải của Công ty V với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 431.441.526 đồng.

Đối với hành vi phạm tội của Võ Tá H, Nguyễn Văn H, Phạm Đức T, Nguyễn Khắc L, Nguyễn Thị M; xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết tại Bản án số 20/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 28/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 08 (tám) đến (09) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự trình bày: Nguyên đơn dân sự không có ý kiến đối với cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên nguyên đơn dân sự không có ý kiến.

Bị cáo Trần Văn K không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về truy tố của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn K: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liện quan, các chứng cứ và kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 10/2015 đến tháng 12/2015, tại Công ty V, Trần Văn K cùng với Võ Tá H, Nguyễn Văn H đã có hành vi 12 lần lén lút chiếm đoạt tài sản là vải của Công ty V đem bán cho Nguyễn Khắc L và Nguyễn Thị M lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tổng giá trị tài sản Trần Văn K và đồng phạm chiếm đoạt là 431.441.526 đồng.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội "Trộm cắp tài sản" quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong một các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến dưới 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

…."

Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn K về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung là "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty V là trái quy định của pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, lười lao động, muốn hưởng thụ nên bị cáo đã bất chấp hậu quả cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, cho thấy thái độ của bị cáo là xem thường pháp luật.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tội phạm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến chính sách khuyến khích đầu tư của địa phương, đồng thời, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải trừng phạt bằng một mức án thật nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đê quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn K phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo tại địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể như sau: Ngày 18/8/2008, bị cáo bị Toà án nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "*Dâm ô đối với trẻ em",* theo Bản án số 244/2008/HSST. Chấp hành án tại Trại giam P đến ngày 17/01/2009 được đặc xá.

Như đã phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Võ Tá H, Nguyễn Văn H, Phạm Đức T thực hiện trách nhiệm dân sự theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, nếu có yêu cầu Trần Văn K phải chịu trách nhiệm dân sự thì có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Trộm cắp sài sản"

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12/02/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng: Không.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại TP. HCM; 1
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Nguyên đơn dân sự; 1
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP. 3

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huỳnh Đức